TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 19 - 01 - 2024
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ;

Ông Trương Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giangxét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2023/TLPT- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 594/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hải L, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ G, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Tiến V – Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh A (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 595/15 Hà Hoàng Hổ, khóm Đông Hưng, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 2000 (Vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Nguyễn Văn H (C), sinh năm 1977, (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt);

3.2 Bà La Thị Ngọc B, sinh năm 1979, (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Hải L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Hải L trình bày: Vào năm 2022, anh L và chị P thuận tình ly hôn nên được Tòa án nhân dân huyện Châu Phú ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 236/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 27/6/2022, theo quyết định này thì chị P được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Hải Phương A, sinh ngày 10/02/2020; Nguyễn Hải Q, sinh ngày 24/4/2021, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con và không ai được ngăn cản.

Đến khoảng tháng 3/2023, anh L đến thăm con thì cha mẹ chị P là ông H bà B chở hai con đi nơi khác chơi nhằm tránh né không cho anh L thăm con. Hiện nay chị P bỏ địa phương đi làm ăn xa, giao hai con cho ông H bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Hải Phương A, sinh ngày 10/02/2020; Nguyễn Hải Q, sinh ngày 24/4/2021.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Trúc P, có văn bản trình bày ý kiến: Chị P thống nhất với anh L về việc vợ chồng đã quyết định ly hôn, có 2 con chung là Nguyễn Hải Phương A, sinh ngày 10/02/2020; Nguyễn Hải Q, sinh ngày 24/4/2021 và hiện chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, chị P không đồng ý yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh L, do 2 con còn nhỏ, đang sống với chị rất tốt, được chị và ông bà ngoại chăm sóc tốt cả về vật chất lẫn tinh thần. Chị P, ông H, bà B không có hành động ngăn cản anh L đến thăm con, nhưng khi đến thăm con thì anh L nên thông báo trước thời gian cụ thể để chị P và gia đình cho 2 cháu ở nhà gặp cha. Chị P đi làm, sáng đi chiều về, 2 cháu ở nhà cùng ông, bà ngoại, thu nhập của chị cùng với sự giúp sức của ông, bà ngoại nên 2 cháu có cuộc sống rất ổn định, gắn bó và không thể tách rời nhau được. Mặt khác, anh L làm nghề tài xế, thường xuyên vắng nhà và 2 cháu còn nhỏ, cần người trông coi, nên điều kiện của chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con là phù hợp hơn anh L.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn H (C), bà La Thị Ngọc B, có văn bản trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị P, không đồng ý giao 2 cháu cho anh L nuôi dưỡng. Ông, bà sẽ yêu thương, chăm sóc 2 cháu và tạo mọi điều kiện tốt nhất để anh L đến thăm con. Hoàn toàn không có việc ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con của anh L.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 594/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, đã quyết định:

Căn cứ:

- Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hải L.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm; quyền kháng cáo; quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 03/10/2023, nguyên đơn anh Nguyễn Hải L có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh: Buộc các ông bà Nguyễn Thị Trúc P, Nguyễn Văn H, La Thị Ngọc B có trách nhiệm giao 02 con Nguyễn Hải Phương A, sinh ngày 10/02/2020; Nguyễn Hải Q, sinh ngày 24/4/2021 cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để các cháu có cuộc sống tốt hơn hiện nay.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

- Anh L trình bày: Trước khi anh gửi đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì việc anh đến thăm 2 con (khoảng 10 lần) đều bình thường, chị P, ông H, bà B hoàn toàn không có hành động ngăn cản. Nhưng sau khi anh gửi đơn khởi kiện, thì có 1 lần ông H, bà B chở 2 con đi tránh mặt không cho anh thăm gặp. Do anh đã có nhà ở và có công việc thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho 2 con thì anh yêu cầu chị P, ông H, bà B giao 2 con lại cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc. Tuy nhiên, nay anh đồng ý chỉ yêu cầu giao cho anh nuôi cháu Phương A, cháu Q đồng ý để chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Luật sư Trần Tiến V – người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Hải L trình bày: Do anh L nhận thấy chị P đi làm không thường xuyên ở nhà và hiện anh đã có nhà ở ổn định (được Ban ấp xác nhận), mức lương 9.000.000 đồng/tháng (được cửa hàng vật liệu xây dựng xác nhận lương), đủ điều kiện để anh L chăm sóc tốt cho các con. Đồng thời, đã có xác nhận của trưởng ấp việc gia đình chị P cản trở việc anh thăm nom con chung. Do đó, việc tại phiên tòa hôm nay anh L xác định chỉ yêu cầu thay đổi cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A, còn cháu Q vẫn đồng ý để chị P tiếp tục nuôi dưỡng là sự tự nguyện của anh L. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L, buộc chị P, ông H, bà B có trách nhiệm giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của anh Nguyễn Hải L là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Toà án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hải L; giữ nguyên Bản án hôn nhân sơ thẩm số 594/2022/HNGĐ-ST ngày 26/9/2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú. Anh Nguyễn Hải L phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Hải L làm đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Trúc P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, bà La Thị Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị P, ông H, bà B.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hải L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Hải L, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Chị Nguyễn Thị Trúc P và anh Nguyễn Hải L thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 236/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú và chị P được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Hải Phương A, sinh ngày 10/02/2020 và cháu Nguyễn Hải Q, sinh ngày 24/4/2021.

Anh L cho rằng, khi đến thăm con thì cha mẹ chị P là ông H bà B cản trở, hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh L; ông H, bà B chở hai con đi nơi khác chơi nhằm tránh né không cho anh L thăm con và hiện nay chị P đi làm ăn xa, giao hai con cho cha mẹ bà P trực tiếp nuôi dưỡng nên anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Để chứng minh việc anh L có đủ điều kiện nuôi con, anh đã cung cấp chứng cứ là: Ban ấp xác nhận anh đã có nhà ở ổn định, mức lương 9.000.000 đồng/tháng. Chị P không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh L, chị và ông H, bà B không có hành động ngăn cản, hạn chế

quyền thăm nom con chung của anh L, luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để anh L đến thăm, gặp các con.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy sau khi anh L và chị P ly hôn thì chị P chăm sóc con rất tốt, hiện tại 02 cháu Nguyễn Hải Phương A, sinh ngày 10/02/2020 và cháu Nguyễn Hải Q, sinh ngày 24/4/2021 vẫn phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần, điều kiện sống tại nhà ông H, bà B ổn định, được ông bà ngoại thương yêu chăm sóc tốt. Chị P làm công nhân cho Công ty T thuộc xã B, huyện C, thu nhập ổn định (xác nhận bảng lương 8.500.000đ/tháng), có khả năng tài chính để lo cho các con. Chị P cùng chung sống với cha mẹ ruột và ông H, bà B, với sự phụ giúp cho chị P của ông H, bà B trong việc chăm sóc các cháu là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của chị P và đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất của cháu Phương A, H.

Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại B ấp M, xã M, huyện C ngày 23/8/2023, thể hiện: "Chị P mặc dù có đi làm nhưng sáng đi chiều về, vẫn đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và hiện đang sống cùng với ông H, bà B tại nơi cư trú tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Ông H, bà B ở nhà chăm sóc 2 cháu phát triển bình thường, điều kiện kinh tế ổn định"; Và tại B ấp M, xã M, huyện C ngày 07/9/2023, thể hiện: "Anh L làm nghề tài xế, sáng đi chiều về, hiện đang sống cùng cha mẹ, cha mẹ anh L nghề nghiệp làm thuê sáng đi chiều về, ở nhà chỉ có bà nội đã lớn tuổi".

Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm anh L cũng xác nhận: hai con chung vẫn phát triển khỏe mạnh, bình thường; anh chỉ cảm nhận việc chị P cùng gia đình chăm sóc 2 con không tốt, anh không chứng kiến hành động không tốt nào từ phía chị P và gia đình gây ảnh hưởng đến 2 con. Và anh L thừa nhận, trước khi anh gửi đơn khởi kiện thì việc anh đến thăm 2 con diễn ra bình thường (anh đến thăm khoảng 10 lần), chị P cùng gia đình hoàn toàn không ngăn cản. Chỉ có lần gần đây do ông H, bà B không đồng ý cho anh L kêu bằng cha mẹ nên anh L không biết xưng hô như thế nào và ông bà đã chở hai cháu ra ngoài. Do đó, theo anh để an tâm và cho 2 con được chăm sóc tốt nhất cả thể chất lẫn tinh thần vì hiện anh đã có công việc tốt, nhà ở ổn định, nên anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con; và tại phiên tòa phúc thẩm anh L chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A. Nhưng về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh L hiện đang sống cùng cha mẹ, cha mẹ anh L đi làm thuê sáng đi chiều về, ở nhà chỉ còn bà nội trên 80 tuổi, trong khi các con còn nhỏ, cần người trực tiếp trông coi, chăm sóc và bảo vệ trên mọi phương diện.

Xét toàn diện đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung, hiện cháu Phương A chỉ vừa qua 36 tháng tuổi, còn cháu Hải Q thì chưa đủ 36 tháng tuổi. Đối với 2 cháu đang ở độ tuổi này, chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 con là phù hợp, cùng với sự giúp sức của ông H, bà B thì 2 con có sự ổn định tốt nhất. Mặt khác, chị P cùng gia đình cũng không ngăn cản quyền thăm con của anh L. Anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc cháu

Phương A, H không được chăm sóc, giáo dục tốt và chị P không đảm bảo các điều kiện cần thiết để tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng không ghi nhận được ý kiến của chị P về việc gặp khó khăn, trở ngại trong việc nuôi dưỡng con chung.

Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn của anh L là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nay anh L kháng cáo xin thay đổi người trực tiếp nuôi 02 con chung và có ý kiến tại phiên tòa phúc thẩm chỉ xin thay đổi được nuôi cháu Phương A. Anh L có cung cấp xác nhận của Trưởng ấp M ngày 29/12/2023 với nội dung: anh L hiện có công việc ổn định thu thập 9.000.000đ/tháng, đủ điều kiện để nuôi con, bản thân muốn chăm sóc nuôi con mà gia đình bên vợ ngăn cản không cho gặp là thật. Nhưng xét thấy, ấp M là nơi cư trú của anh L, không phải của chị P và chính anh L thừa nhận nội dung xác nhận trên là do anh tự trình bày với trưởng ấp để xin xác nhận, không phải do trưởng ấp chứng kiến sự việc nên không khách quan để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận chứng cứ trên. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cháu Nguyễn Hải Phương A, sinh ngày 10/02/2020 sau khi ly hôn, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 594/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Đối với các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hải L;

- Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 594/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang:

Căn cứ:

- Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hải L (về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn)

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Nguyễn Hải L phải chịu án phí dân sự thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.00đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005771 ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Anh L đã nộp xong.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm

Anh Nguyễn Hải L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.00đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0015362 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Anh L đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Châu Phú;
- Chi cục THA-DS huyện Châu Phú;
- Phòng KTNV& THA;
- Văn phòng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu